Thứ Tư, Ngày 18 Tháng 12 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Êm đềm trước thềm họp FED

▶ Thị trường có phiên xanh sau chuỗi ngày đi ngang điều chỉnh, tuy mức tăng điểm khá hạn chế. Nhà đầu tư nước ngoài mua bán tương đối cân bằng trong phiên. Thanh khoản thị trường vẫn đìu hiu khi nằm dưới dưới giá trị bình quân 20 phiên cho thấy sự dè dặt của dòng tiền.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 4.28 điểm (+0.34%), đóng cửa tại 1,266.00 điểm; HNX-Index tăng 0.54 điểm (+0.24%), đạt 227.43 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 14.79 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 639.55 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng nhẹ 5.35 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở FPT, HDB và HPG.

▶ HPG (+1.3%), BID (+0.54%), GAS (+0.74%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Ở chiều ngược lại, VHM (-0.79%), VJC (-0.89%), BHN (-2.89%) lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Vận tải; Đồ gia dụng và cá nhân; Nguyên vật liệu là ba nhóm ngành đóng góp lớn nhất vào đà tăng của chỉ số trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: HVN, LIX, HPG

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường tiếp tục một phiên giao dịch với biên độ hẹp với thanh khoản cạn kiệt, điều này cho thấy dòng tiền trong ngắn hạn chưa có quá nhiều sự thay đổi. Nhìn chung, thị trường vẫn trong xu hướng tích lũy để tìm kiếm vùng thu hút dòng tiền trở lại. Trong các phiên tới, nhiều khả năng VN-Index sẽ xuất hiện rung lắc quanh vùng 1250 - 1260 điểm để kiểm định hỗ trợ. Trong trường hợp cơ bản, VN-Index cần hình thành vùng hấp thụ với biên độ hẹp cũng như thanh khoản thấp trước khi bước vào vùng cản mạnh 1290 – 1300.

Chiến lược: Nhiều cổ phiếu đã chạm ngưỡng chốt lời mục tiêu, nhà đầu tư giao dịch ngắn hạn có thể bán ra một phần, và chốt lời phần còn lại tương ứng lúc VNINDEX chạm vùng 1,300. Nhà đầu tư có thể mua gia tăng nhưng không nên quá 50% lượng cổ phiếu đang nắm giữ. Và không nên mua mới cho đến khi chỉ số vượt hẳn 1,300 hoặc quay về kiểm định lại vùng 1,200 – 1,220.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,266	0.3	4.0	15.9	14.8	1.7	5,193,190
VN30 Index	1,330	0.2	4.7	22.6	11.6	1.6	3,606,317
VN Midcap	1,904	0.6	4.4	14.3	18.0	1.5	1,021,837
VN Smallcap	1,443	0.9	4.3	7.5	18.1	1.0	262,735
HNX Index	227	0.2	2.5	0.8	16.5	1.2	304,837
UpCom	93	0.3	1.6	9.6	13.4	1.8	1,575,476

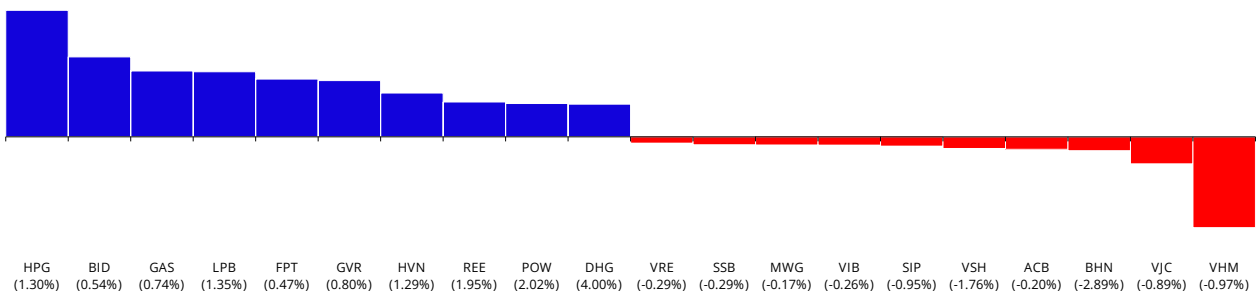
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.0	4.0	39.0	1.5	253.6	4.0	129,374
Bảo hiểm	0.1	15.8	26.5	28.7	16.8	1.7	51,564
Bất động sản	0.0	-0.5	-6.8	-2.7	13.6	1.2	688,670
CNTT	0.6	10.1	73.1	77.8	34.5	6.7	237,638
Dầu khí	1.4	4.0	42.7	9.1	22.4	2.4	63,359
Dịch vụ tài chính	0.5	4.3	9.3	13.9	22.2	1.8	198,007
Tiện ích	0.5	0.9	-3.5	-3.1	15.0	1.8	289,255
Du lịch và Giải trí	0.2	3.2	30.7	38.9	n.a	33.6	126,364
Hàng & DV CN	0.9	3.7	11.5	15.1	15.4	1.8	145,635
Hàng CN & Gia dụng	0.0	5.1	19.4	25.3	16.6	2.0	62,360
Hóa chất	0.5	1.2	31.6	38.9	27.7	2.1	234,340
Ngân hàng	0.2	4.7	19.2	22.8	10.3	1.7	2,096,152
Ô tô và phụ tùng	0.5	1.4	-1.6	1.4	17.3	1.1	14,378
Tài nguyên Cơ bản	1.3	4.9	3.3	8.6	34.9	1.5	221,848
Th.phẩm & Đồ uống	0.6	3.5	1.8	4.7	25.3	2.7	439,623
Truyền thông	4.9	38.6	26.5	27.8	42.5	1.4	2,706
Xây dựng và Vật liệu	0.4	3.0	-1.6	2.1	25.3	1.4	123,659
Y tế	1.5	10.2	18.5	23.0	16.1	2.2	41,032

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	107	0.0	0.3	0.7	6.4	5.6	4.3
USD/JPY	154	0.1	0.8	-0.7	8.0	8.9	7.6
USD/CNY	7	0.0	0.3	0.7	3.0	2.6	2.2
KRW/USD	1,437	0.0	0.5	2.9	7.7	11.6	10.8
EUR/USD	1	0.0	0.0	1.0	6.0	5.2	4.1
USD/VND	25,454	0.1	0.3	0.2	3.3	4.9	4.7
Dầu Thô	71	0.9	0.6	2.2	-0.3	-1.4	-2.5
Xăng	237	22.0	19.4	17.5	17.9	12.8	9.8
Khí đốt	3	0.4	-1.7	11.7	45.4	32.1	32.7
Than	128	-0.7	-4.3	-9.7	-7.9	-12.5	-11.5
Vàng	2,648	0.0	-2.6	1.4	3.5	28.4	30.6
Thép cuộn	3,524	0.2	-1.7	0.2	11.2	-13.6	-13.0

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8000
✉ nhi.ntt@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. HDG – Bất động sản: Do các sai phạm khi xây dựng dự án trên khu vực dự trữ titanium quốc gia, giá bán điện đối với dự án điện mặt trời Hồng Phong 4 của Tập đoàn Hà Đô có thể sẽ giảm mạnh trong năm 2025.

2. HUT – Xây dựng và hạ tầng: Với mệnh giá bán 10,000 đồng/cổ phiếu, nếu chào bán thành công toàn bộ, vốn điều lệ của công ty sẽ tăng từ 8,925 tỷ đồng lên 10,710 tỷ đồng, tương đương lượng cổ phiếu lưu hành của Tasco vượt 1 tỷ cổ phiếu.

3. HVT – Hóa chất: CTCP Hóa chất Việt Trì vừa thông báo chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu thưởng nhằm tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

4. NKG – Thép: Với việc kênh xuất khẩu chiếm tới 67% doanh thu, Công ty Cổ phần Thép Nam Kim đang đối mặt rủi ro khi nhiều quốc gia có xu hướng tăng cường các biện pháp phòng vệ thương mại đối với sản phẩm thép.

5. MSR – Nguyên vật liệu: Masan High-Tech Materials công bố đã hoàn tất việc chuyển nhượng 100% cổ phần tại H.C. Starck Holding (Đức) GmbH (HCS) cho Mitsubishi Materials Corporation (MMC) Group.

6. GAS – Năng lượng: PV GAS dự kiến hoàn thành vượt mức chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm lần lượt 50% và 82%.

7. PVB – Năng lượng: Ngoài dự án Lô B, Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam cho biết đang theo dõi loạt dự án, gồm Lạc Đà Vàng, Sư Tử Trắng, Zawtika-1E… để tham gia đấu thầu hợp đồng bọc ống.

8. CII – Xây dựng và hạ tầng: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM vừa công bố kế hoạch chi trả cổ tức định kỳ vào đầu mỗi quý, với đợt đầu tiên của năm 2025 dự kiến diễn ra vào ngày 20/1.

9. LTG – Nông nghiệp: CTCP Tập đoàn Lộc Trời ngày 18/12 công bố thông báo về việc lùi ngày tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2024. Tập đoàn đến thời điểm hiện tại chưa nhận được đề cử thành viên Ban kiểm soát.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam - LPB

LPB – Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam thông báo nhận được công văn chấp thuận từ Ngân hàng Nhà nước về việc tăng vốn điều lệ thêm gần 4,300 tỷ đồng.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	12/17/2024	12/18/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Thực phẩm và đồ uống	50.4	605	1,150	764	
2	Y tế	30.5	69	102	78	
3	Ô tô và phụ tùng	29.5	65	79	61	
4	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	29.3	111	168	130	
5	Dầu khí	23.9	91	112	91	
6	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	8.8	735	678	623	
7	Tài nguyên Cơ bản	-1.5	544	675	685	
8	Du lịch và Giải trí	-7.0	125	125	134	
9	Bất động sản	-10.4	1,500	1,381	1,541	
10	Hóa chất	-10.9	435	427	479	
11	Bán lẻ	-10.9	345	378	424	
12	Xây dựng và Vật liệu	-11.2	397	371	417	
13	Dịch vụ tài chính	-19.3	890	866	1,073	
14	Hàng cá nhân & Gia dụng	-20.7	210	197	248	
15	Ngân hàng	-24.7	1,494	1,456	1,933	
16	Công nghệ Thông tin	-25.3	966	541	724	
17	Bảo hiểm	-25.7	34	34	46	

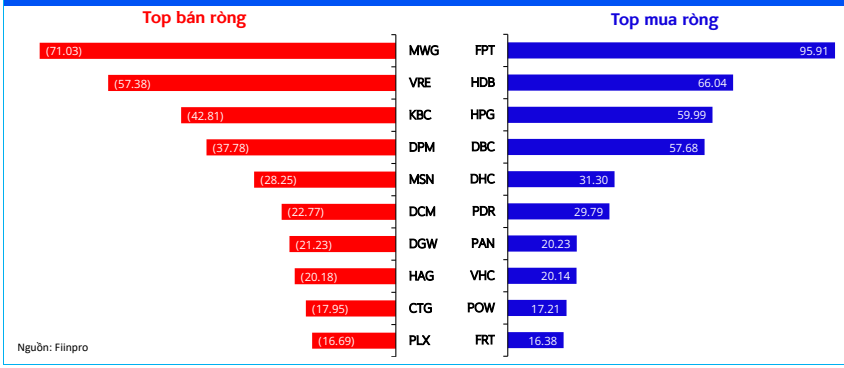
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	28,650	5.3	5.3	21.5	341	348.7	
BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	26,750	5.1	5.9	53.8	205	165.4	
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	30,000	1.0	-4.5	-31.7	209	135.5	
NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	18,500	1.1	-5.1	-24.9	77	166.3	
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	12,400	-0.4	-0.8	-6.1	108	120.9	
PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	27,700	2.0	1.3	15.4	128	80.3	
CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Xây dựng và Vật liệu	14,500	2.1	0.3	-15.9	161	57.4	
HAX	Ô tô Hàng Xanh	Ô tô và phụ tùng	17,000	4.3	1.8	40.6	412	43.5	
PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	Dầu khí	24,150	3.0	1.7	-14.7	65	81.3	
REE	Cơ Điện Lạnh REE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	67,800	2.0	1.8	37.3	117	54.1	
PAC	Pin Ắc quy Miền Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	44,500	7.0	18.0	83.5	111	55.0	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	19,400	1.3	4.3	-17.8	49	86.7	
SIP	Đầu tư Sài Gòn VRG	Bất động sản	83,700	-0.9	-0.4	51.3	49	86.7	
PAN	Tập đoàn PAN	Thực phẩm và đồ uống	23,700	3.5	3.0	17.3	95	57.6	
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12,600	2.0	1.6	12.0	40	87.6	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	28,650.0	5.3	5.3	21.5	6.2	28.65	
BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	26,750.0	5.1	5.9	53.8	6.1	26.75	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	10,250.0	6.8	15.2	91.6	14.7	10.25	
TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	9,000.0	6.0	10.8	-24.8	9.6	9.00	
HAX	Ô tô Hàng Xanh	Ô tô và phụ tùng	17,000.0	4.3	1.8	40.6	4.1	17.00	
QCG	Quốc Cường Gia Lai	Bất động sản	12,100.0	6.6	3.0	20.4	5.2	12.10	
SAM	SAM Holdings	Công nghệ Thông tin	6,850.0	6.9	5.7	4.4	6.4	6.85	
JVC	Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nhật	Y tế	3,750.0	6.8	17.2	10.9	10.5	3.75	
CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Xây dựng và Vật liệu	14,500.0	2.1	0.3	-15.9	1.6	14.50	
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	30,000.0	1.0	-4.5	-31.7	0.2	30.00	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

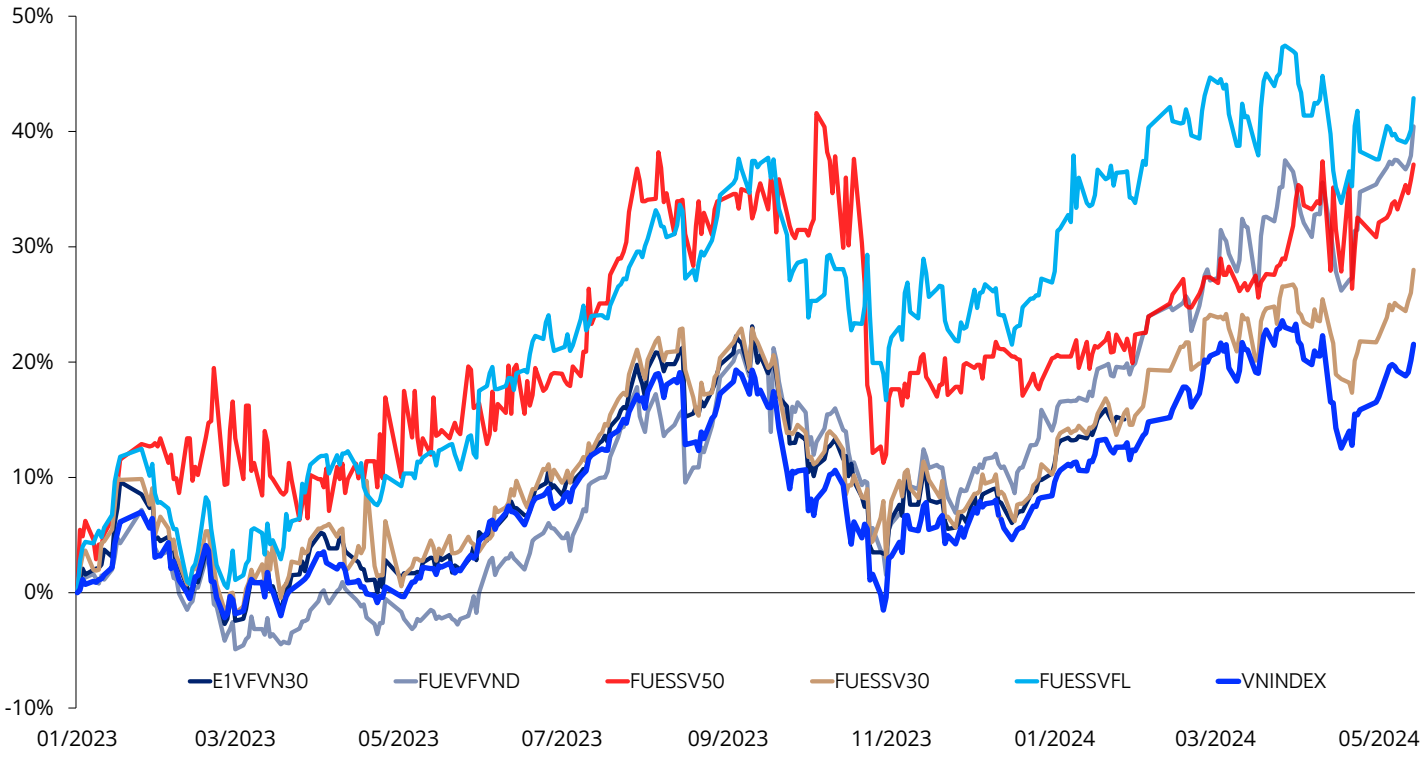
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
12/18/2024	1,054.8	1,049.4	5.4
12/17/2024	1,205.8	1,874.7	-668.9
12/16/2024	1,252.9	1,457.7	-204.8
12/13/2024	1,345.1	1,374.0	-28.9
12/12/2024	1,138.6	1,434.0	-295.3
12/11/2024	1,462.0	1,657.6	-195.5
12/10/2024	1,059.2	1,194.0	-134.9
12/9/2024	1,001.0	1,482.1	-481.1
12/6/2024	2,390.4	2,033.3	357.1
12/5/2024	2,002.6	1,336.4	666.3
12/4/2024	1,036.6	1,688.9	-652.3
12/3/2024	1,260.7	1,487.1	-226.3
12/2/2024	1,530.3	1,834.5	-304.3
11/29/2024	1,812.0	1,482.1	329.9
11/28/2024	1,163.9	1,119.0	44.9
11/27/2024	1,668.6	1,329.4	339.2

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,350	0.6%	3.9%	20.2%	662,800	15.4	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,850	-0.1%	-0.7%	18.9%	1,800	0.0	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,410	0.2%	2.9%	16.0%	184,300	3.9	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,230	0.3%	4.9%	25.7%	744,500	24.6	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,800	0.3%	3.9%	16.1%	22,500	0.4	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,550	-0.2%	4.2%	18.5%	4,300	0.1	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	16,120	0.8%	4.7%	19.5%	500	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,300	0.1%	-2.4%	-1.4%	100	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,880	0.0%	3.7%	18.4%	200	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,750	0.2%	-1.2%	7.8%	2,300	0.0	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,850	0.0%	4.6%	21.2%	600	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,990	0.3%	5.4%	28.0%	100	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,400	0.2%	-5.5%	-11.1%	5,400	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,350	n.a	4.5%	n.a	11,100	0.1	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,200	0.0%	1.0%	n.a	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	268.6	(229,561)	(332,497)	24.4	15.2	0.9	1.96	1.6	10.6	64.1
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	-	-	16.8	26.6	0.7	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	18.6	10,175	(46,167)	21.5	19.6	1.0	2.47	1.3	8.1	77.4
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	492.2	(164,764)	326,335	33.1	18.8	1.0	2.18	1.9	12.7	82.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	20.6	15.6	0.9	1.70	1.6	11.9	46.4
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.7	-	-	23.5	17.8	0.9	2.01	1.6	10.8	64.0
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	219,783	218,185	25.2	16.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	3.1	43.8	0.9	1.81	1.6	13.0	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	69.1	16,965	177,784	21.6	20.2	0.9	2.00	1.6	10.7	64.5
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.1	-	-	13.7	24.0	0.9	1.32	1.5	16.7	44.8
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.3	-	1,224	26.0	n.a	0.9	2.22	1.3	8.5	71.2
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	(81,795)	(80,422)	34.0	19.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-8.8	39.8	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.1	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.19	1.9	12.8	82.5
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities